PGD&ĐT Văn Chấn.

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán 8 – Chương 8**

Ngày soạn: **Tiết:**

Ngày dạy :

**§5. TAM GIÁC ĐỒNG DẠNG**

**(02 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Sau bài học này học sinh cần:

- Mô tả được định nghĩa của hai tam giác đồng dạng ( kí hiệu, cách viết, tỉ số đồng dạng).

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng (tính khoảng cách giữa hai vị trí trong đó có một vị trí không thể tới được,...).

**2. Năng lực:**

- Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số năng lực chung như: NL tự học thông qua hoạt động cá nhân; NL hợp tác thông qua trao đổi với bạn bè và hoạt động nhóm.

- Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số thành tố của năng lực toán học như: Năng lực giao tiếp toán học thông qua hoạt động nhóm và trả lời các câu hỏi, nhận xét các hoạt động; NL tư duy và lập luận toán học thông qua việc biết được định nghĩa hai tam đồng dạng, tính chất của 2 tam giác đồng dạng; NL giải quyết vấn đề toán học: phát hiện được vấn đề cần giải quyết thông qua việc vận dụng định nghĩa đồng dạng và định lý Thales vào chứng minh đồng dạng, tính được cạnh, góc, chu vi và diện tích của tam giác.

**3. Phẩm chất:** Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số phẩm chất:

- Chăm chỉ: Tích cực thực hiện nhiệm vụ khám phá, thực hành, vận dụng.

- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Trung thực: Khách quan, công bằng, đánh giá chính xác bài làm của nhóm mình và nhóm bạn.

- Tự chủ: Tự tin trong việc tính toán; giải quyết bài tập chính xác.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.GV:**

SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT (ghi đề bài cho các hoạt động trên lớp), các hình ảnh liên quan đến nội dung bài học; máy chiếu, Bảng tương tác( Ti vi).

**2. HS**:

- SGK, SBT, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm

- Ôn tập lại định lý Thales, tổng các góc trong tam giác.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

**I. ĐỊNH NGHĨA**

**1. Yêu cầu cần đạt**:

- Mô tả được định nghĩa của hai tam giác đồng dạng.

- Biết tỉ số đồng dạng và viết được tỉ số đồng dạng.

- Biết dựa vào đồng dạng để tính độ dài cạnh, số đo góc của tam giác.

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | **Ghi chú** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
| - HS đọc nội dung và quan sát Hình 46( SGK/T70)  - HS dự đoán mối liên hệ giữa các tam giác với nhau. | - Yêu cầu HS quan sát hình 46 (SGK/T70) và trả lời câu hỏi đầu bài.  - Nhận xét, đặt vấn đề, dẫn dắt vào bài mới. | Sử dụng SGK điện tử, (hoặc MC) |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| - HS phát biểu được cáccác tam giác được tạo dựng với hình dạng có giống nhau, với các kích thước khác nhau  - Thực hiện **HĐ1** theo nhóm đôi so sánh được các góc và các tỉ số  - Phát biểu được nhận xét về hai tam giác ABC và A’B’C’ Từ kết quả của **HĐ1**  - HS đọc nội dung kiên thức trọng tâm SGK/T70 và phát biểu được: định nghĩa về hai tam giác đồng dạng  - Nghe, viết định nghĩa vào vở:  ***Tam giác A’B’C’ gọi là đồng dạng với tam giác ABC nếu:***  **;;; ;**  ***Kí hiệu là* .**  - HS lắng nghe và viết chú ý vào vở.  - HS trả lời CH: Hai tam giác bằng nhau có tỉ số đồng dạng là 1  - HS viết nhận xét vào vở.  - HĐ cá nhân đọc VD1, **VD2-** SGK/T71 phát biểu được 2 tam giác ABC và MNP đồng dạng; giải thích được cách tìm x,y  - HS hoạt động cặp đôi làm **LT 1**  HS lên bảng trình bày LT 1  Vì  nên ta có:  . Thay số ta được:  .  Vậy : x = 4,5 (đvđd); y = 6 (đvđd)  - HSnhận xét bài của bạn  - HS lắng nghe | GV chốt lạivà yêu cầu HS thực hiện **HĐ1**  GV có thể gợi ý nếu thấy hs có khó khăn  - Chốt lại nhận xét  - Yêu cầu HS đọc thông tin SGK/70 (khung màu xanh) và ghi bảng  - GV nhấn mạnh lại điều kiện để 2 tam giác đồng dạng và kí hiệu của đồng dạng  - Giới thiệu chú ý, chỉ rõ tỉ số đồng dạng của 2 tam giác.  - GV đặt câu hỏi: Hai tam giác bằng nhau có tỉ số đồng dạng là bao nhiêu?  - Chốt nhận xét SGK/T71  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc nội dung **VD1, VD2** SGK/T71.  - Yêu cầu HS đọc, hoạt động cặp đôi trao đổi làm **LT1** Sgk.  - Gọi đại diện 1HS lên bảng trình bày **LT1**.  - Gọi HS khác nhận xét  - Chốt lại kiến thức trọng tâm của nội dung 1. | Sử dụng SGK điện tử hoặc powerpoint |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | |
| - HS đọcđầu bài, hoạt động nhóm lớn làm bài tập theo YC của GV.  - Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, cử 1 bạn ghi lời giải vào bảng phụ nhóm  **\* Bài 1 SGK tr 73:**  *Xét**có nên .*  *Vì  nên ta có:*  *;;;*  *Suy ra: ; ;* | - YC HS hoạt động nhóm làm bài tập 1,2 SGK tr 73. ( khoảng 7 phút)  N1 và N2: Làm bài 1  N3 và N4: Làm bài 2  - Hết 7 phút giáo viên yêu cầu các nhóm mang bảng phụ lên dán trên bảng.  -YC các nhóm đọc lời giải của nhau, sau đó có ý kiến nhận xét, sửa sai nếu có. | Chụp hình bài làm của các nhóm chiếu lên bảng |
| **\* Bài 2 SGK tr 73:**  *Vì  nên*    *Thay số ta có:*  *Suy ra: ;* .  - Các nhóm trình bày được ý tưởng, cách làm của nhóm mình.  - HS nhận xét , bổ sung ý kiến | - GV nhận xét, đánh giá, chốt nội dung hai bài tập. |
| - HS ghép đôi theo bàn thực hiện yêu cầu của GV trả lời được các câu hỏi của GV trong thời gian nhanh nhất  **Câu 1**: Cho ΔABC đồng dạng với ΔA’B’C’. Hãy chọn phát biểu **sai:**   1. .  *B.* .   C..  *D.*  **Câu 2:** Cho ΔABC đồng dạng với ΔMNP theo tỉ số k thì ΔMNP đồng dạng với ΔABC theo tỉ số  A.*; B. k;* C *.* *; D.*  **Câu 3: Hãy chọn câu đúng**  A. Hai tam giác bằng nhau thì đồng dạng  B. Hai tam giác đồng dạng thì bằng nhau  C. Hai tam giác bằng nhau thì đồng dạng  D. Hai tam giác vuông luôn đồng dạng với nhau | YC học sinh hoạt động nhóm đôi thực hiện 1 số bài tập trắc nghiệm nhanh( Hoặc GV tổ chức 1 trò chơi ai nhanh hơn)  GV tổ chức cho HS trả lời các câu trắc nghiệm | MC  ĐGTX |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ** | | |
| - Lắng nghe GV dướng dẫn, tính được khoảng cách giữa 2 vị trí A và B, B và C, C và A.  **\*Bài 3 SGK tr 73:**  Vì  theo tỉ số nên ta có:  = *k*  *Thay số ta có:*    Suy ra  AB =4 000 000 cm = 4km  AC= 6 000 000cm = 6km  BC= 5 000 000cm = 5km | - GV hướng dẫn cả lớp làm bài 3 (SGK- tr 73); | SGK điện tử, MC  ĐGTX |
| **Giao nhiệm vụ về nhà:**  - Ghi nhớ định nghĩa, tính chất, tỉ số đồng dạng của 2 tam giác đồng dạng.  - Làm bài tập sau:  **1.** Mỗi tam giác có đồng dạng với chính nó hay không?  **2.** Nếu ΔA’B’C’ đồng dạng với ΔABC thì ΔABC có đồng dạng với ΔA’B’C’ không?  **3.**Nếu ΔA”B”C” đồng dạng với ΔA’B’C’ vàΔA’B’C’ có đồng dạng với ΔABC thì ΔA”B”C” có đồng dạngvới ΔABC hay không? | |  |

**TIẾT 2**

**II. TÍNH CHẤT**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết tính chất của tam giác đồng dạng.

- Vận dụng định nghĩa đồng dạng và định lí Thales chứng minh đồng dạng.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng (tính khoảng cách giữa hai vị trí trong đó có một vị trí không thể tới được,...).

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | **Ghi chú** | |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | | |
| - Đại diện 1 học sinh báo cáo kết quả nhiệm vụ về nhà của tiết học trước nêu được:  *+ Mỗi tam giác đồng dạng với chính nó.*  *+ Nếu  thì*  *+ Nếu  và  thì* .  - Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến. | - Cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về nhà trong tiết học trước.  - Nhận xét, sử dụng kết quả đặt vấn đề và dẫn dắt HS vào tiết 2. | |  |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | | |
| - HS đọc và phát biểu được tính chất Sgk tr 71.  - HS viết tính chất vào vở. | - GV thông báo NV về nhà tiết trước chính là **HĐ2** Sgk tr 71. Từ đó hướng dẫn HS rút ra được tính chất về quan hệ đồng dạng giữa hai tam giác.  - Yêu cầu HS đọc phần kiến thức trọng tâm SGK/T71 (khung màu xanh) (HS hoạt động cá nhân,).  - GV kết luận, ghi bảng tính chất. | |  |
| - HS hoạt động cặp đôi làm **HĐ 3** sgk tr 72, lập luận và chứng minh được:  *Vì B’C’ // BC nên ta có:*  *( hai góc đồng vị)*  *( hai góc đồng vị)*  *( hệ quả của định lí Thalès)*  *Xét hai tam giác  và có:* ;;;  ΔABC ∽ ΔA’B’C’.  - Đại diện nhóm lên báo cáo, HS dưới lớp nhận xét.  - Các nhóm đổi vở kiểm tra chéo, góp ý bài của bạn.  - HS đọc và phát biểu được định lí Sgk tr 72. | - Yêu cầu HS đọc, hoạt động cặp đôi trao đổi làm **HĐ3** Sgk tr 71.  - Quan sát, kịp thời giúp đỡ.  - Chiếu bài làm của đại diện 1 nhóm.  - Tổ chức cho HS các nhóm nhận xét chéo bài làm của nhóm bạn.  - GV nhận xét và từ đó rút ra được định lí về cặp tam giác đồng dạng nhận được từ định lý Thalès và nhận xét Sgk tr 72. | |  |
| - Cá nhân HS đọc và tìm hiểu **VD3** Sgk tr 72.  **-** HS chỉ ra và viết được đúng các cặp tam giác đồng dạng trong VD3.  - Đại diện 1 HS lên bảng trình bày.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS hoạt động cặp đôi làm **LT 2** sgk tr 72 và làm bài vào vở, lập luận và giải thích được:  *Xét ΔABC có :*  *Do B’ là trung điểm của AB*  *Do C’ là trung điểm của AC*  *Nên B’C’ là đường trung bình của ΔABC*  *→ B’C’ // BC*  *=> .*  - Đại diện nhóm HS trình bày bài làm của nhóm.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS thực hiện được VD4 dưới sự HD của GV. | - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc và tìm hiểu **VD3** SGK-tr 71.  - Yêu cầu HS nêu các cặp tam giác đồng dạng có trong hình và sử dụng kí hiệu để viết các cặp tam giác đồng dạng trong VD3. Gọi đại diện HS trình bày.  - Nhận xét.  - Yêu cầu HS đọc, hoạt động cặp đôi trao đổi làm **LT2** Sgk tr 72.  - YC đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả.  - Tổ chức cho HS các nhóm nhận xét chéo bài làm của nhóm bạn.  - GV nhận xét, chốt đáp án và nhấn mạnh lại cách làm.  - Hướng dẫn HS thực hiện **VD4** Sgk tr 73.  - Khắc sâu lại các tính chất của hai tam giác đồng dạng. | | Sử dụng SGK điện tử hoặc Power chiếu lên màn hình |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | | |
| - HS hoạt động cặp đôi làm bài tập 4:  *Vì ΔABE ∽ ΔACD*  *=>*  *Thay số : => CD= 20 m*  *Vậy : Độ rộng khúc sông là 20m*  - Đại diện nhóm lên báo cáo, HS dưới lớp nhận xét.  - Các nhóm đổi vở kiểm tra chéo. | - Yêu cầu HS đọc, thảo luận cặp đôi làm bài 4 Sgk tr 73.  - Chiếu bài làm của đại diện 1 nhóm.  - Tổ chức cho HS nhận xét bài làm của nhóm bạn.  - GV nhận xét, chốt đáp án. | | ĐG đồng đẳng |
| - HS hoạt động cá nhân làm bài tập 5, lập luận và chỉ ra được:  *;*  *(định lí Thalès đảo)*  *.*  - Đại diện HS báo cáo, HS dưới lớp nhận xét, góp ý bài của bạn.  - Nghe, ghi vở đáp án. | - Yêu cầu HS đọc, hoạt động cá nhân làm bài 5 Sgk tr 73.  - Gọi 1 HS báo cáo kết quả.  - Tổ chức cho HS lớp nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án. | | ĐGTX |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG . GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ** | | | |
| Giao nhiệm vụ về nhà cho HS:  + Học bài và làm bài tập 4,6 Sgk tr 73.  + Đọc trước §6. Trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác.  + Tìm và sưu tầm hình ảnh tam giác đồng dạng và báo cáo kết quả vào giờ học sau. | | |  |